

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42 /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP THÁI NGUYÊN TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân :

- 1. Ông Trần Tuấn Hưởng**, cán bộ hưu phòng Gia Sàng, TP Thái Nguyên
- 2. Bà Hà Thị Dung**, cán bộ hưu phòng Cam Giá, TP Thái Nguyên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hoài - Cán bộ
Tòa án nhân dân TP Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên: Ông Hoàng
Mạnh Thái** - Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên xét xử
sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 401 /2017/TLST- HNGĐ
ngày 19/6/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/ 2017/QĐXX - ST
ngày 15/ 8/2017 giữa các đương sự:

***Nguyên Đơn :** Chị Phạm Thị Kim D; sinh năm 1985.

ĐKHKT: Tổ x, phường P, thành phố T N, Tỉnh Thái Nguyên.

Nơi làm việc: Trường THPT P, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Giáo viên; Văn hóa: Lớp 12/12.

(vắng mặt tại phiên tòa)

***Bị Đơn :** Anh Vũ Đức C, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tổ x, phường P, thành phố TN, Tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh ; nghề nghiệp: kinh doanh; Văn hóa: Lớp 12/12.

(Có mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

**Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Phạm Thị Kim D
trình bày:**

Chị và anh Vũ Đức C kết hôn năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, có được đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, mâu thuẫn xảy ra đã trầm trọng, nhiều lần anh C đã đánh đập chị, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, từ tháng 8/2015 đến nay vợ chồng sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị D có đơn xin xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh C để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Phạm Quang H, sinh ngày 28/10/2009.

Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi trưởng thành, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn là anh Vũ Đức C khai: Anh xác nhận những thông tin mà chị D trình bày về thời gian kết hôn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, thời gian sống ly thân, con chung, tài sản chung là đúng.

Tại phiên tòa, anh C xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không muốn ly hôn nhưng nếu chị D xác định không còn tình cảm với anh và kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Phạm Quang H, sinh ngày 28/10/2009.

Khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tphát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 28, 35, 147, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kim D.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Kim D được ly hôn anh Vũ Đức C.

+ Về con chung: Giao cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Phạm Quang H, sinh ngày 28/10/2009 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: không xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

Về tài sản chung: không xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

Về án phí: chị D phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về toàn bộ nội dung của vụ án nhưng các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án, vì vậy Tòa án phải đưa vụ kiện ra xét xử tại phiên tòa công khai ngày hôm nay.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Bị đơn là anh Vũ Đức C có nơi cư trú tại tổ x, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên như vậy theo quy định tại Điều 28, 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T.

- Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Thị Kim D vắng mặt lần thứ nhất nhưng chị D đã có đơn xin xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị D.

Về nội dung:

Chị Phạm Thị Kim D và anh Vũ Đức C kết hôn năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, có được đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn: Chị D trình bày do do bất đồng quan điểm sống, anh C đã nhiều lần đánh đập chị, từ tháng 8/2015 đến nay vợ chồng sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không hòa giải được, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn để giải phóng cho nhau.

Anh Vũ Đức C cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn như chị D trình bày. Tại phiên tòa, anh C xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không muốn ly hôn nhưng nếu chị D xác định không còn tình cảm với anh và kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn để giải phóng cho nhau.

HĐXX thấy rằng: Mâu thuẫn của chị D và anh C đã trầm trọng, quan hệ hôn nhân giữa các đương sự đã thực sự tan vỡ, hai vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai còn quan tâm đến ai, việc duy trì quan hệ hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kim D, cho chị Phạm Thị Kim D được ly hôn với anh Vũ Đức C là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung:

Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Phạm Quang H, sinh ngày 28/10/2009.

Khi ly hôn, chị D và anh C đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của con chung con cũng có nguyện vọng được ở với chị D nếu bố mẹ ly hôn.

Theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“ 1. Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.

2. Vợ, chồng thoả thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; Trường hợp không thoả thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”.

Hội đồng xét xử xét thấy: Khi ly hôn, cả chị D và anh C đều có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi trưởng thành.

Xét về điều kiện nuôi dưỡng thì chị D và anh C đều có đủ điều kiện, nhưng xét về điều kiện chăm sóc giáo dục con chung thì chị D có điều kiện để chăm sóc giáo dục con chung tốt hơn anh C vì chị là giáo viên có nhiều thời gian hơn còn anh C là lái xe nên thường xuyên phải đi làm xa. Hơn nữa hiện nay con chung còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ, nguyện vọng của con chung cũng muốn được ở với chị D nếu bố mẹ ly hôn. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, giao cho

chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Vũ Phạm Quang H, sinh ngày 28/10/2009 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

Về án phí: Căn cứ Điều 143, 144, 146, 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án chị D phải nộp 300.000đ án phí LHST vào ngân sách nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điều 28,35, 39, 143, 146, 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các Điều 51,56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kim D.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Kim D được ly hôn anh Vũ Đức C.

+ Về con chung: Giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Vũ Phạm Quang H, sinh ngày 28/10/2009 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

Về tài sản chung: không xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

Về án phí: chị D phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005264 ngày 19/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 9 Luật thi hành án dân

sự: thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, anh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

NƠI NHẬN

- VKSND TPTN

- TAND tỉnh TN

- Chi cục THATPTN

- Đ- ơng sự

- L- u HS; BP

- UBND thị trấn P

huyện P, Lai Châu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

TRẦN THỊ THU HÀ

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 8 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Trần Tuấn Hưởng

2/ Bà Hà Thị Dung.

Căn cứ vào Điều 235 và Điều 264 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Vào hồi 9 giờ, ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kim Dung;

- Bị đơn: Anh Vũ Đức Cường.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ; Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết nhất trí 3/3 những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về áp dụng điều luật:

Áp dụng điều 28,35, 39, 146, 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 51,56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Về quyền và nghĩa vụ của các đương sự:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kim Dung.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Kim Dung được ly hôn anh Vũ Đức Cường.

+ Về con chung: Giao cho chị Dung trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Phạm Quang Huy, sinh ngày 28/10/2009 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

Về tài sản chung: không xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

Về án phí: chị Dung phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005264 ngày 19/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: các đương có quyền kháng cáo theo Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thu Hà

NƠI NHẬN

- VKSND TPTN
- TAND tỉnh TN
- Chi cục THATPTN
- Đ- ơng sự
- L- u HS; BP
- UBND thị trấn Phong Thổ
huyện Phong Thổ, Lai Châu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

TRẦN THỊ THU HÀ

